

Thốt Nốt, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Đại diện uỷ quyền ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu vực Q, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Văn bản uỷ quyền ngày 29/11/2023

- *Bị đơn*:

+ Ông Lê Văn B, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Lê Văn H1, sinh năm 1957

Địa chỉ: C ấp M, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1959

+ Ông Lê Văn L, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Chị Lê Yến T2, sinh năm 2002

ĐKTT: ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: khu phố B, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Lê Thị X, sinh năm 1963

Địa chỉ: H ấp F, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Lê Thị P, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Bà Lê Thị T3, sinh năm 1974

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Ông Lê Văn M, sinh năm 1980

+ Ông Lê Văn Ú, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh H diện tích theo đo đạc thực tế $511.5m^2$ (vị trí 221¹) loại đất BHK ($132.9m^2$ HLLG) thửa 221, thửa 232 diện tích $945.3m^2$ (vị trí 232¹) loại đất LUC theo bản trích đo địa chính, đất thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số 00271 do hộ bà Huỳnh Thị H2 đứng tên được ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/6/2003. Đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T (cũ) nay là khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H có trách nhiệm trả cho bị đơn ông Lê Văn B, bà Lê Thị Mỹ D số tiền còn lại 350.000.000đ (*ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án chậm trả số tiền trên, còn phải chịu lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H được liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích $511.5m^2$ (vị trí 221¹) loại đất BHK ($132.9m^2$ HLLG) thửa 221, thửa 232 diện tích $945.3m^2$ (vị trí 232¹) loại đất LUC theo bản trích đo địa chính, đất thuộc tờ bản đồ số 9, giấy chứng nhận QSD đất số 00271 do hộ bà Huỳnh Thị H2 đứng tên được ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/6/2003. Đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện T (cũ) nay là khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Lê Văn B bà Lê Thị Mỹ D có trách nhiệm giao bản chính giấy chứng nhận QSD đất số 00271 do hộ bà Huỳnh Thị H2 đứng tên được ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 20/6/2003 để ông Nguyễn Minh H đi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất. Trường hợp không thực hiện thì cơ quan chức năng có quyền thu hồi.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tài sản, biên bản định giá tài sản do Tòa án thành lập ngày 05/4/2024 và Bản trích đo địa chính số 57/VPĐKĐĐ ngày 02/5/2024 có xác nhận của Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C ngày 10/5/2024 cung cấp để xác định diện tích, kích thước phần đất công nhận cho ông Nguyễn Minh H, phần vị trí 221¹ và 232¹, trong bản trích đo địa chính (Đính kèm).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Minh H phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), được khấu trừ từ số tiền tạm nộp án phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005121, ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Ông Nguyễn Minh H được nhận lại 150.000đ (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá, lệ phí bản vẽ: Các khoản hết 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*), nguyên đơn tự nguyện chịu, công nhận đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Khúc Thị Hồng